

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày: 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26 /2021/HSST ngày 29/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2021/HSST - QĐ ngày 24/5/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn B** - sinh năm: 1972

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng T (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 27- QĐ/UBKTHU ngày 10/5/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Văn S** - sinh năm: 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã Quảng N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang H và bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 20 - QĐ/UBKTHU ngày 11/5/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**3. Phạm Hữu L** - sinh năm: 1976

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu N (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là Lê Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**4. Hoàng Văn L** - sinh năm: 1968

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Đoàn Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**5. Tống Văn N** - sinh năm: 1966

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tống Văn X (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**6. Lê Ngọc T** - sinh năm: 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị H; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**7. Hồ Bá D** - sinh năm: 1989

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Bá H và bà Đào Thị M; có vợ là Lê Thị A và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 20/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, Lê Văn S, Phạm Hữu L, Hoàng Văn L, Tống Văn N, Lê Ngọc T cùng nhau đến nhà Lê Văn B ở thôn Ước Thành, xã Quảng N, huyện Quảng Xương để chúc tết. Ở nhà B lúc này có Hồ Bá D (con rể B) đang ở chơi tết. Trong lúc ngồi uống rượu chúc tết thì thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ để gần đó nên có người nói “ta làm vài ván liêng đóng cái 20.000đ cho vui”, (cụ thể ai nói cả nhóm không nhớ) thì tất cả đồng ý. Sau đó tất cả ngồi ngay tại chiếu đang uống rượu để đánh bạc. Trước khi chơi tất cả thống nhất cứ mỗi ván chào thì cắt ra 10.000đ để đi mua chè, thuốc cho anh em sử dụng. Khi chơi đến 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang. Thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 7.350.000đ, 180.000đ tiền hồ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh nhạt. Khám trong người thu giữ của Lê Ngọc T số tiền 7.500.000đ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, T khai số tiền thu giữ trong người là tiền T mang đi với mục đích để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng bị can cụ thể như sau:

Lê Văn B có 1.290.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Lê Văn S có 1.120.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Phạm Hữu L có 440.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Hoàng Văn L có 1.320.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Tống Văn N có 700.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Hồ Bá D có 1.170.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Lê Ngọc T có 8.360.000đ bỏ ra 860.000đ để đánh bạc, trong người còn 7.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 15.030.000đ.

Hình thức đánh liêng và thắng thua như sau: Khi chơi mỗi ván bài, mỗi người chơi phải đóng cái 20.000đ, người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho 4 người chơi, mỗi người 3 quân bài, khi lên bài nếu ai có 03 quân bài cùng ngang như 3 quân A (lớn nhất), tiếp theo là 3 quân K.... và 3 quân 2 (nhỏ nhất) gọi là sấp, nếu ai có 3 quân bài liền kề hàng dọc như 3 quân QKA (lớn nhất), 3 quân JQK....3 quân A,2,3 (nhỏ nhất) gọi là liêng, nếu như trong ván bài không có sấp, liêng thì tính điểm; quân 10,J,Q,K không tính điểm, còn từ quân A là 1 điểm...đến quân 9 là 9 điểm. Tổng số điểm 3 quân bài được 9 điểm là cao nhất, 10 điểm là 0 điểm. Trong ván chơi nếu người nào có sấp lớn nhất thì được ăn tiền, nếu không có sấp thì người nào có liêng lớn nhất thì được ăn tiền, nếu không có sấp, có liêng thì người nào có điểm cao nhất thì được ăn tiền. Nếu trong ván chơi có 02 người trở lên có liêng hoặc có điểm cao nhất bằng nhau gọi là ván chào, số tiền đóng cái sẽ được chia đều cho người có cùng liêng hoặc cùng điểm để cho những người không được chào bỏ tiền ra mua rồi tiếp tục chơi ai to nước thì ăn tiền, nếu chào tiếp thì tiếp tục chia tiền đóng nước để mua.

Đối với số tiền thu dưới chiếu bạc gồm 15.030.000đ của các bị cáo là tang vật vụ án hiện đang quy trữ để tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này Lê Văn B đã có hành vi sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, tuy nhiên chỉ có 01 chiếu bạc và số người tham gia đánh bạc dưới 10 người,

số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ. Vì vậy hành vi dùng nhà ở của mình để đánh bạc của B không cấu thành tội Gá bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 của BLHS. B trực tiếp tham gia đánh bạc nên cùng chịu TNHS về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại bản cáo trạng số 33/CTr - VKSQX ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Lê Văn B, Lê Văn S, Phạm Hữu L, Hoàng Văn L, Tống Văn N, Lê Ngọc T và Hồ Bá D về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Văn B; xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Ngọc T; xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Tống Văn N và Hồ Bá D; xử phạt bị cáo Tống Văn N và Hồ Bá D mỗi bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn S; xử phạt bị cáo Lê Văn S, từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS đối với các bị cáo Phạm Hữu L, Hoàng Văn L; xử phạt các bị cáo Phạm Hữu L, Hoàng Văn L mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Văn B, Lê Ngọc T gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn B, Lê Ngọc T.

Phạt bị cáo Tống Văn N và Hồ Bá D mỗi bị cáo 10.000.000đ

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 15.030.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc.

Các bị cáo Lê Văn B, Lê Văn S, Phạm Hữu L, Hoàng Văn L, Tống Văn N, Lê Ngọc T và Hồ Bá D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh L, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, tại nhà Lê Văn B ở thôn Ước Thành, xã Quảng N, huyện Quảng Xương; Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã bắt quả tang Lê Văn B, Lê Văn S, Phạm Văn L, Hoàng Văn L, Tống Văn N, Lê Ngọc T và Hồ Bá D đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi đánh liêng. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.350.000đ, 180.000đ tiền hồ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh nhạt. Khám trong người thu giữ của Lê Ngọc T số tiền 7.500.000đ đây là tiền T mang đi để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.030.000đ.

Như vậy đủ cơ sở kết L hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Đánh bạc”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 1321 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, Lê Văn B ngoài hành vi đánh bạc còn là người sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Lê Văn S, Phạm Hữu L, Hoàng Văn L, Tống Văn N, Lê Ngọc T, Hồ Bá D là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ 2 trong vụ án.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ngghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Lê Văn S được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Lê Văn S có ông nội tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương; bị cáo Phạm Hữu L là người đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ; bị cáo Hoàng Văn L có bố mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, bị cáo Lê Văn B được tặng thưởng Giấy khen và có bố tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương. Vì vậy các bị cáo Lê Văn B, Lê Văn S, Phạm Hữu L, Hoàng Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Trong vụ án này Lê Văn B đã có hành vi sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, tuy nhiên chỉ có 01 chiếu bạc và số người tham gia đánh bạc dưới 10 người, số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ. Vì vậy hành vi dùng nhà ở của mình để đánh bạc của B không cấu thành tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 của BLHS là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Văn B, Lê Ngọc T gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Phạt bị cáo Tống Văn N và Hồ Bá D mỗi bị cáo 10.000.000đ

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh là công cụ phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.030.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn B, Lê Văn S, Phạm Văn L, Hoàng Văn L, Tống Văn N, Lê Ngọc T và Hồ Bá D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Văn B.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Ngọc T.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Tống Văn N và Hồ Bá D.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS đối với các bị cáo Phạm Hữu L, Hoàng Văn L.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Văn B, Lê Ngọc T, Tống Văn N, Hồ Bá D, Lê Văn S, Phạm Văn L, Hoàng Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Tống Văn N 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Bá D 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Các bị cáo Lê Văn S, Phạm Hữu L, Hoàng Văn L mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Văn B, Tống Văn N, Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hồ Bá D cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn B và Lê Ngọc T.

Phạt bị cáo Tống Văn N và Hồ Bá D mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

**Về vật chứng:** Căn cứ Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.030.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2021 và Biên lai tiền số AA/2010/00863 ngày 12/5/2021).

**Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn B, Lê Ngọc T, Tống Văn N, Hồ Bá D, Lê Văn S, Phạm Văn L, Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Thủy**



